

This bilingual form is provided as a convenience. Forms submitted to the court must be completed in English.

Biểu mẫu song ngữ này được cung cấp để mang lại sự thuận tiện. Các biểu mẫu đệ trình lên tòa án phải được hoàn thành bằng tiếng Anh.

IN THE _____ JUDICIAL DISTRICT
TẠI KHU TƯ PHÁP _____
DISTRICT COURT OF _____ COUNTY, KANSAS
TÒA ÁN CẤP KHU CỦA QUẬN _____, KANSAS

THE STATE OF KANSAS
TIÊU BANG KANSAS

Case No. / Mã Số Vụ Án

vs. / và

_____ [Name / Tên]
Defendant
Bị Đơn

ORDER FOR EXPUNGEMENT

LỆNH XÓA HỒ SƠ

Pursuant to K.S.A. 21-6614.

Theo Luật của Tiểu Bang Kansas (Kansas Statutes Annotated, K.S.A.) 21-6614.

On this ____ day of _____ 20____, the Court considers the Petition for Expungement filed herein. The State appears by _____, assistant county/district attorney or designee. The petitioner appears **pro se** **in person** with _____ [Attorney's name, if any]. Others appearing, if any, are: _____.

Vào ngày ____ tháng _____ năm 20____ này, Tòa Án cân nhắc Đơn Kiến Nghị Xóa Hồ Sơ đã đệ trình trong tài liệu này. Tiểu Bang được đại diện bởi _____, trợ lý luật sư cấp khu/quận hoặc người được chỉ định. Người kiến nghị xuất hiện **tự biện hộ** **trực tiếp** với _____ [Tên của luật sư, nếu có]. Những người khác xuất hiện, nếu có, là: _____.

The translated text on this form was provided by the Kansas Office of Judicial Administration.

Bản dịch của biểu mẫu này được Văn Phòng Quản Lý Tư Pháp Kansas cung cấp.

This bilingual form is provided as a convenience. Forms submitted to the court must be completed in English.

Biểu mẫu song ngữ này được cung cấp để mang lại sự thuận tiện. Các biểu mẫu đệ trình lên tòa án phải được hoàn thành bằng tiếng Anh.

The Court finds jurisdiction and venue are proper. Notice to parties and those required to receive notice has been given as required by law.

Tòa Án nhận thấy thẩm quyền và địa điểm là phù hợp. Thông báo cho các bên và những người cần nhận thông báo đã được gửi theo quy định của pháp luật.

The Court, upon agreement of the parties, having reviewed the file, having received the evidence, and/or having heard statements of counsel, finds as follows:

Tòa Án, sau khi các bên đồng thuận, đã xem xét hồ sơ vụ án, đã tiếp nhận bằng chứng và/hoặc đã nghe phân trình bày của luật sư, nhận thấy như sau:

1. The full name of the petitioner is
Họ và tên của người kiến nghị là

_____.

2. The full name of the petitioner at the time of his/her arrest or conviction, if different than #1, was

Họ và tên của người kiến nghị tại thời điểm bị bắt giữ hoặc bị kết án, nếu khác với mục số 1, là:

_____.

3. The petitioner is a _____ [Race] _____ [Sex] born in _____ [Year of Birth].

Người kiến nghị là _____ [Chủng Tộc] _____ [Giới Tính] sinh vào
_____ [Năm Sinh].

4. The petitioner was arrested in _____ County, Kansas on _____

[Date] by _____ [Law Enforcement Agency] and charged with
the crime of _____.

Người kiến nghị bị bắt tại Quận _____, Kansas vào ngày

_____ [Ngày] bởi _____ [Cơ Quan Thực Thi Pháp

Luật] và bị cáo buộc vì tội _____.

The translated text on this form was provided by the Kansas Office of Judicial Administration.

Bản dịch của biểu mẫu này được Văn Phòng Quản Lý Tư Pháp Kansas cung cấp.

This bilingual form is provided as a convenience. Forms submitted to the court must be completed in English.

Biểu mẫu song ngữ này được cung cấp để mang lại sự thuận tiện. Các biểu mẫu đệ trình lên tòa án phải được hoàn thành bằng tiếng Anh.

5. The petitioner was convicted of _____ on _____ [Date].

Người kiến nghị bị kết án _____ vào ngày _____ [Ngày].

OR / HOẶC

The petitioner was granted a diversion for the crime of _____ on _____ [Date].

Người kiến nghị đã được chấp nhận chuyển hướng cho tội _____ vào ngày _____ [Ngày].

6. The convicting court or diverting authority was

Tòa án kết án hoặc cơ quan thực hiện chuyển hướng là

_____.

7. The date of final discharge was

Ngày kết thúc nghĩa vụ là

_____.

8. More than one three five seven ten years have elapsed since

petitioner fulfilled the terms of a diversion agreement, satisfied the sentence imposed, or

was discharged from probation, a community services program, parole, post-release

supervision, conditional release or a suspended sentence; and the petitioner has not been

convicted of a felony in the past two years and no proceeding involving any such crime is

presently pending or being instituted against the petitioner.

The translated text on this form was provided by the Kansas Office of Judicial Administration.

Bản dịch của biểu mẫu này được Văn Phòng Quản Lý Tư Pháp Kansas cung cấp.

This bilingual form is provided as a convenience. Forms submitted to the court must be completed in English.

Biểu mẫu song ngữ này được cung cấp để mang lại sự thuận tiện. Các biểu mẫu đệ trình lên tòa án phải được hoàn thành bằng tiếng Anh.

Đã hơn một ba năm bảy mười năm kể từ khi người kiến nghị hoàn tất các điều khoản của thỏa thuận chuyển hướng, chấp hành xong bản án được tuyên, hoặc được miễn trừ khỏi án cải tạo không giam giữ, chương trình dịch vụ cộng đồng, tạm tha, giám sát sau mãn hạn tù, trả tự do có điều kiện hoặc án treo; và người kiến nghị không bị kết án trọng tội nào trong hai năm gần đây và hiện không có bất kỳ thủ tục tố tụng nào liên quan đến tội danh đó đang diễn ra hoặc chuẩn bị khởi tố chống lại người kiến nghị.

OR / HOẶC

The petitioner successfully completed a specialty courts program and no proceeding involving a felony is presently pending or being instituted against the petitioner.

Người kiến nghị đã hoàn thành một chương trình tòa án chuyên biệt thành công và không có thủ tục tố tụng nào liên quan đến trọng tội đang chờ xử lý hoặc đang được khởi tố chống lại người kiến nghị.

9. The conviction for which expungement is sought is not one of the offenses set out in K.S.A. 21- 6614(e), for which no expungement is permitted.

Án tích đang được kiến nghị xóa bỏ không phải là một trong các tội danh được quy định trong K.S.A. 21-6614(e), đối với các tội danh này không được phép xóa án.

10. The petitioner's current circumstances and behavior warrant this expungement and this expungement is consistent with public welfare.;

Hoàn cảnh và hành vi hiện tại của người kiến nghị đảm bảo cho việc xóa án này và việc xóa án này phù hợp với phúc lợi công cộng.

The translated text on this form was provided by the Kansas Office of Judicial Administration.

Bản dịch của biểu mẫu này được Văn Phòng Quản Lý Tư Pháp Kansas cung cấp.

This bilingual form is provided as a convenience. Forms submitted to the court must be completed in English.

Biểu mẫu song ngữ này được cung cấp để mang lại sự thuận tiện. Các biểu mẫu đệ trình lên tòa án phải được hoàn thành bằng tiếng Anh.

11. If the petitioner is seeking expungement of a felony conviction, the possession of a firearm by the petitioner is not likely to pose a threat to the safety of the public.

Nếu người kiến nghị đang tìm cách xóa một án tích trọng tội, việc người kiến nghị sở hữu súng cầm tay không có khả năng gây nguy hiểm cho cộng đồng.

12. The petitioner shall disclose that the arrest, conviction or diversion occurred if asked about previous arrests, convictions or diversions:

Người kiến nghị phải tiết lộ rằng vụ bắt giữ, kết án hoặc chuyển hướng đã xảy ra nếu được hỏi về các vụ bắt giữ, kết án hoặc chuyển hướng trước đây:

A. in any application for licensure as a private detective, private detective agency, certification as a firearms trainer pursuant to K.S.A. 75-7b21, and amendments thereto, or employment as a detective with a private detective agency, as defined by K.S.A. 75-7b01, and amendments thereto; as security personnel with a private patrol operator, as defined by K.S.A. 75-7b01, and amendments thereto; or with an institution as defined in K.S.A. 76-12a01, and amendments thereto, of the department for aging and disability services;

trong bất kỳ đơn xin cấp phép làm thám tử tư, cơ quan thám tử tư, chứng nhận là huấn luyện viên sử dụng súng theo K.S.A. 75-7b21 và các sửa đổi thêm vào, hoặc làm việc như một thám tử với một cơ quan thám tử tư, như được định nghĩa bởi K.S.A. 75-7b01 và các sửa đổi thêm vào; làm nhân viên an ninh cho đơn vị tuần tra tư nhân, như được định nghĩa bởi K.S.A. 75-7b01 và các sửa đổi thêm vào; hoặc với một tổ chức như được định nghĩa trong K.S.A. 76-12a01 và các sửa đổi thêm vào, của sở dịch vụ dành cho người cao tuổi và người khuyết tật;

The translated text on this form was provided by the Kansas Office of Judicial Administration.

Bản dịch của biểu mẫu này được Văn Phòng Quản Lý Tư Pháp Kansas cung cấp.

This bilingual form is provided as a convenience. Forms submitted to the court must be completed in English.

Biểu mẫu song ngữ này được cung cấp để mang lại sự thuận tiện. Các biểu mẫu đệ trình lên tòa án phải được hoàn thành bằng tiếng Anh.

B. in any application for admission, or for an order of reinstatement, to the practice of law in this state;

trong bất kỳ đơn xin tiếp nhận nào, hoặc để được khôi phục, để hành nghề luật tại tiểu bang này;

C. to aid in determining the petitioner's qualifications for employment with the Kansas lottery or for work in sensitive areas within the Kansas lottery as deemed appropriate by the executive director of the Kansas lottery;

để hỗ trợ xác định trình độ của người kiến nghị cho việc làm tại xổ số Kansas hoặc cho công việc thuộc các lĩnh vực nhạy cảm trong xổ số Kansas mà giám đốc điều hành xổ số Kansas xem là thích hợp;

D. to aid in determining the petitioner's qualifications for executive director of the Kansas racing and gaming commission, for employment with the commission or for work in sensitive areas in parimutuel racing as deemed appropriate by the executive director of the commission, or to aid in determining qualifications for licensure or renewal of licensure by the commission;

để hỗ trợ xác định trình độ của người kiến nghị cho vị trí giám đốc điều hành ủy ban đua ngựa Kansas, cho việc làm với ủy ban hoặc cho công việc thuộc các lĩnh vực nhạy cảm trong đua ngựa có cá cược tập thể mà giám đốc điều hành ủy ban xem là thích hợp, hoặc để hỗ trợ xác định trình độ để cấp phép hoặc gia hạn giấy phép bởi ủy ban;

E. to aid in determining the petitioner's qualifications for the following under the Kansas expanded lottery act: (i) Lottery gaming facility manager or prospective manager, racetrack gaming facility manager or prospective manager, licensee or certificate

The translated text on this form was provided by the Kansas Office of Judicial Administration.

Bản dịch của biểu mẫu này được Văn Phòng Quản Lý Tư Pháp Kansas cung cấp.

This bilingual form is provided as a convenience. Forms submitted to the court must be completed in English.

Biểu mẫu song ngữ này được cung cấp để mang lại sự thuận tiện. Các biểu mẫu đệ trình lên tòa án phải được hoàn thành bằng tiếng Anh.

- holder; or (ii) an officer, director, employee, owner, agent or contractor thereof;
- để hỗ trợ xác định trình độ của người kiến nghị cho các vị trí sau đây theo đạo luật xổ số mở rộng Kansas: (i) Quản lý hoặc quản lý tiềm năng của cơ sở trò chơi xổ số, quản lý hoặc quản lý tiềm năng của cơ sở trò chơi trường đua, người được cấp phép hoặc người có chứng nhận; hoặc (ii) một viên chức, giám đốc, nhân viên, chủ sở hữu, đại lý hoặc nhà thầu của các đơn vị đó;
- F. upon application for a commercial driver's license under K.S.A. 8-2,125 through 8-2,142, and amendments thereto;
- Khi nộp đơn xin cấp giấy phép lái xe thương mại theo K.S.A. 8-2,125 đến 8-2,142 và các sửa đổi theo đó;
- G. to aid in determining the petitioner's qualifications to be an employee of the state gaming agency;
- để hỗ trợ xác định trình độ của người kiến nghị nhằm trở thành nhân viên của cơ quan phụ trách mảng trò chơi đánh bạc của tiểu bang;
- H. to aid in determining the petitioner's qualifications to be an employee of a tribal gaming commission or to hold a license issued pursuant to a tribal-state gaming compact;
- để hỗ trợ xác định trình độ của người kiến nghị nhằm trở thành nhân viên của một ủy ban phụ trách mảng trò chơi đánh bạc của bộ lạc hoặc để giữ giấy phép được cấp theo một hiệp ước về trò chơi đánh bạc giữa bộ lạc-tiểu bang;

The translated text on this form was provided by the Kansas Office of Judicial Administration.

Bản dịch của biểu mẫu này được Văn Phòng Quản Lý Tư Pháp Kansas cung cấp.

This bilingual form is provided as a convenience. Forms submitted to the court must be completed in English.

Biểu mẫu song ngữ này được cung cấp để mang lại sự thuận tiện. Các biểu mẫu đệ trình lên tòa án phải được hoàn thành bằng tiếng Anh.

I. in any application for registration as a broker-dealer, agent, investment adviser or investment adviser representative all as defined in K.S.A. 17-12a102, and amendments thereto;

trong bất kỳ đơn xin đăng ký làm nhà môi giới-kinh doanh, đại lý, cố vấn đầu tư hoặc đại diện cố vấn đầu tư, tất cả như được định nghĩa trong K.S.A. 17-12a102 và các sửa đổi theo đó;

J. in any application for employment as a law enforcement officer as defined in K.S.A. 22-2202 or K.S.A. 74-5602, and amendments thereto; or

trong bất kỳ đơn xin việc nào với tư cách là một viên chức thực thi pháp luật như được định nghĩa trong K.S.A. 22-2202 hoặc K.S.A. 74-5602, và các sửa đổi theo đó; hoặc

K. for applications received on and after July 1, 2016, to aid in determining the petitioner's qualifications for a license to act as a bail enforcement agent pursuant to K.S.A. 75-7e01 through 75-7e09, and amendments thereto, and K.S.A. 50-6,141, and amendments thereto.

đối với các đơn được nhận vào hoặc sau ngày 1 tháng 7 năm 2016, để hỗ trợ xác định trình độ của người kiến nghị đối với giấy phép hành động với tư cách một nhân viên thực thi bảo lãnh theo K.S.A. 75-7e01 đến 75-7e09 và các sửa đổi theo đó, và K.S.A. 50-6,141 và các sửa đổi theo đó.

The translated text on this form was provided by the Kansas Office of Judicial Administration.

Bản dịch của biểu mẫu này được Văn Phòng Quản Lý Tư Pháp Kansas cung cấp.

This bilingual form is provided as a convenience. Forms submitted to the court must be completed in English.

Biểu mẫu song ngữ này được cung cấp để mang lại sự thuận tiện. Các biểu mẫu đệ trình lên tòa án phải được hoàn thành bằng tiếng Anh.

13. The petitioner shall also disclose that the arrest, conviction or diversion occurred in the following circumstances as deemed appropriate by the Court:

Người kiến nghị cũng sẽ tiết lộ rằng vụ bắt giữ, kết án hoặc chuyển hướng đã xảy ra trong các trường hợp khi Tòa Án xem là thích hợp:

IT IS THEREFORE ORDERED that the petitioner's arrest record, conviction or diversion record herein, named above, shall be expunged. The Clerk of the District Court, upon receipt and filing herein, shall send a certified copy of the Order of Expungement to the Kansas Bureau of Investigation which shall notify the Federal Bureau of Investigation, the Secretary of Corrections, and any other criminal justice agency which may have a record of the arrest, conviction or diversion described herein.

DO ĐÓ, TÒA ÁN RA LỆNH rằng hồ sơ bắt giữ, án tích hoặc chuyển hướng của người kiến nghị trong tài liệu này, đã nêu tên ở trên, sẽ được xóa. Thư Ký Tòa Án Cấp Khu, khi nhận và lưu hồ sơ trong tài liệu này, sẽ gửi một bản sao có chứng thực của Lệnh Xóa Hồ Sơ đến Cục Điều Tra Kansas, cơ quan này sẽ thông báo cho Cục Điều Tra Liên Bang, Bộ Trưởng Bộ Cải Huấn và bất kỳ cơ quan tư pháp hình sự nào khác có thể có hồ sơ về vụ bắt giữ, án tích hoặc chuyển hướng được mô tả trong tài liệu này.

The translated text on this form was provided by the Kansas Office of Judicial Administration.

Bản dịch của biểu mẫu này được Văn Phòng Quản Lý Tư Pháp Kansas cung cấp.

This bilingual form is provided as a convenience. Forms submitted to the court must be completed in English.

Biểu mẫu song ngữ này được cung cấp để mang lại sự thuận tiện. Các biểu mẫu đệ trình lên tòa án phải được hoàn thành bằng tiếng Anh.

**IT IS SO ORDERED.
LỆNH ĐÃ ĐƯỢC ĐƯA RA.**

Judge of the District Court
Thẩm Phán Tòa Án Cấp Khu

Submitted by:
Được gửi bởi:

Signature of Defendant/Defendant's Attorney
Chữ Ký Bị Đơn/Luật Sư của Bị Đơn

Name(Print): _____
Tên (Viết In):

[Supreme Court Number]: _____
[Mã Số Tòa Án Tối Cao]:

Address 1: _____
Địa Chỉ 1:

Address 2: _____
Địa Chỉ 2:

City, State, Zip: _____
Thành Phố, Tiểu Bang, Mã Zip:

Telephone: _____
Điện Thoại:

[Fax Number]: _____
[Số Fax]:

[E-mail Address]: _____
[Địa Chỉ Email]:

The translated text on this form was provided by the Kansas Office of Judicial Administration.

Bản dịch của biểu mẫu này được Văn Phòng Quản Lý Tư Pháp Kansas cung cấp.

This bilingual form is provided as a convenience. Forms submitted to the court must be completed in English.

Biểu mẫu song ngữ này được cung cấp để mang lại sự thuận tiện. Các biểu mẫu đệ trình lên tòa án phải được hoàn thành bằng tiếng Anh.

Approved by:

Phê duyệt bởi:

Assistant County/District Attorney

Trợ Lý Luật Sư Cấp Khu/Quận

Name(Print): _____

Tên (Viết In):

[Supreme Court Number]: _____

[Mã Số Tòa Án Tối Cao]:

Address 1: _____

Địa Chỉ 1:

Address 2: _____

Địa Chỉ 2:

City, State, Zip: _____

Thành Phố, Tiểu Bang, Mã Zip:

Telephone: _____

Điện Thoại:

[Fax Number]: _____

[Số Fax]:

[E-mail Address]: _____

[Địa Chỉ Email]:

The translated text on this form was provided by the Kansas Office of Judicial Administration.

Bản dịch của biểu mẫu này được Văn Phòng Quản Lý Tư Pháp Kansas cung cấp.